

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày: 06-5-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng

2/ Ông Nguyễn Văn Trước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*
Không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổ chức tài chính vi mô (gọi tắt là CEP)

Địa chỉ: Số 14C đường CM, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hoàng V là ông Phan Công T - Chức vụ: Giám đốc Tổ chức tài chính vi mô (CEP) – Chi nhánh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số 652/GUQ-CEP ngày 30/10/2018).

Địa chỉ: Số 270 PH, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

2/ Ông Trần Phước P, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 59/4 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Công T trình bày:

Tháng 11/2018, bà Nguyễn Thị T1 có làm giấy đề nghị vay vốn của Tổ chức tài chính vi mô (gọi tắt là CEP). Ngày 21/12/2018 bà Nguyễn Thị T1 đã nhận vốn vay với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 40 tuần, lãi suất bình quân 0,8%/04 tuần, phương thức hoàn trả hàng tuần. Bà T1 đã hoàn trả được số tiền gốc là 3.914.456 đồng và lãi 160.000 đồng đến ngày 28/02/2019, hợp đồng vay không thể chấp tài sản. Từ ngày 01/3/2019 bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P đã không thực hiện việc hoàn trả theo hợp đồng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng. Số nợ quá hạn hiện nay mà bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P còn nợ CEP là 17.525.544 đồng (Mười bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng); Trong đó số tiền nợ gốc là 16.085.544 đồng và nợ lãi là 1.440.000 đồng tính đến ngày 04 tháng 4 năm 2019. Đại diện CEP đã nhiều lần liên hệ với bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P nhưng không được.

Sau khi CEP khởi kiện vợ chồng bà Tái và ông Hải ra toà thì phía gia đình bà Tái có đến CEP trả thêm số tiền gốc là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)

Nay CEP yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm hoàn trả cho CEP số tiền tổng cộng là 16.025.544 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.585.544 đồng và nợ lãi là 1.440.000 đồng. CEP sẽ không thu thêm bất kỳ khoản lãi nào đối với bà Tái và Ông Hải kể cả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

CEP do ông Phan Công Trục là người đại diện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm trả lại cho CEP tổng cộng số tiền gốc và lãi là 16.025.544 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn CEP yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm trả lại cho CEP tổng cộng số tiền gốc và lãi là 16.025.544 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng), Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù phía bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P vắng mặt nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy CEP có cho bà Nguyễn Thị T1 vay tiền, bà Tái đã nhận đủ tiền vay và còn nợ lại số tiền như trên là sự thật, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Hợp đồng vay vốn đề ngày 21/12/2018 có chữ ký và ghi họ tên bà Nguyễn Thị T1.

- Xét Yêu cầu về lãi suất của CEP: mức lãi suất bình quân 0,8%/04 tuần do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Đối với ông Hải tuy không trực tiếp ký hợp đồng vay với CEP nhưng ông là người bảo lãnh cho khoản vay của bà Tái. Tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *... Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện.....; Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ*

Do đó yêu cầu của CEP yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm trả lại cho CEP tổng cộng số tiền gốc và lãi là 16.025.544 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.585.544 đồng và nợ lãi là 1.440.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu phía bị đơn phải trả đối với khoản lãi suất này, xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm nộp 5% x 16.025.544 đồng = 801.000đ (Tám trăm lẻ một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn CEP số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CEP, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm trả cho CEP tổng cộng số tiền gốc và lãi là 16.025.544 đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 14.585.544 đồng và nợ lãi là 1.440.000 đồng.

2/ Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và ông Trần Phước P cùng có trách nhiệm nộp 801.000 đồng (Tám trăm lẻ một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho CEP số tiền 438.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005420 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện